TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST Ngày: 14/10/2019 V/v : *"Kiện xin ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Xuân Tìm;
2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 14/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09/8/2019 về việc kiện xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXX-ST ngày 24/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quê quán, nơi cư trú: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Tuấn A được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn từ tháng 9 năm 2016 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do trước khi kết hôn không tìm hiểu kỹ nên vợ chồng không hợp tính tình, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, thường xuyên sảy ra mâu thuẫn. Chị đã về quê sinh sống cùng gia đình từ tháng 7/2018 và vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế từ đó đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Tuấn A. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị có một con chung là Hoàng Duy L, sinh ngày 02/10/2016. Sau ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Về tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, anh Tuấn A trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và các mâu thuẫn như chị H trình bày. Nay chị H xin ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Hoàng Duy L, sinh ngày 02/10/2016. Sau ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ: Vợ chồng anh có nợ của một số người và anh yêu cầu Tòa án giải quyết công nợ, nay anh chưa cung cấp được cho Tòa án cụ thể danh sách chủ nợ và số tiền nợ. Anh có trách nhiệm cung cấp các thông tin cho Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ghi lời khai này.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Tuấn A đều thuận tình ly hôn; chị H và anh Tuấn A thỏa thuận giao cháu L cho anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Tuấn A tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; anh Tuấn A yêu cầu được giải quyết về công nợ, anh có trách nhiệm cung cấp các thông tin danh sách chủ nợ và số tiền nợ cho Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải này.

Tại phiên tòa: - Chị H và anh Tuấn A đều thuận tình ly hôn; thỏa thuận giao cháu Hoàng Duy L cho anh Tuấn A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Tuấn A tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; tại phần thủ tục tại phiên tòa anh Tuấn A vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ nhưng tại phần tranh tụng, anh Tuấn A tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiên không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Tuấn A; giao cháu Hoàng Duy L cho anh Tuấn A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; không giải quyết về tài sản và công nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

1/ Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Tuấn A kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Tuấn A thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; bản thân anh chị cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và đã sống ly thân và đều mong muốn ly hôn. Do đó, áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Tuấn A là phù hợp.

2/ *Về con chung:* Chị H và anh Tuấn A có một con chung là Hoàng Duy L, sinh ngày 02/10/2016. quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh Tuấn A thỏa thuận giao cháu Hoàng Duy L cho anh Tuấn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Tuấn A tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên cần giao cháu L cho anh Tuấn A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Tuấn A tự nguyên không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A, phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ *Về tài sản chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Tuấn A yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, anh Tuấn A đều yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng, anh cam kết cung cấp thông tin về chủ nợ, số liệu công nợ. Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã giao Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ về công nợ cho anh Tuấn A. Hết thời hạn theo quy định, anh Tuấn A không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu theo yêu cầu.

Tại phiên tòa, chị H và anh Tuấn A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau này các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ thụ lý, giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4/ *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

2/ Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Hoàng Tuấn A.

3/ Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Tuấn A có một con chung là Hoàng Duy L, sinh ngày 02/10/2016. Giao cháu Hoàng Duy L cho anh Hoàng Tuấn A được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Tuấn A về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2017/0004050 ngày 09 tháng 8 năm 2019.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H và anh Tuấn A. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- UBND xã K, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trung